TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 04/2020/QĐST-DS	*TP. Thanh Hóa, ngày 05 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số M, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Phương T – Phó giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 880/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 và văn bản số 136/PC-CNTHH-TH ngày 15/01/2020)

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T – Sinh năm 1960 và bà Lê Thị N – Sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: SN B, đường T, phường L, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 26/4/2020 ông Nguyễn Anh T và vợ là bà Lê Thị N còn nợ Ngân hàng T - Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng cho vay số: 171270909/2017 - HĐCV/NHCT420 ngày 13/9/2017 và hợp đồng cho vay số: 18135003/2018 - HĐCV/NHCT420 ngày 19/01/2018, tổng số tiền là 1.053.883.668 đồng; trong đó nợ gốc là 921.972.355 đồng, nợ lãi là 131.911.313 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 128.204.571 đồng , lãi quá hạn: 3.706.742 đồng).

Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị N cam kết có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên thành 28 kỳ, cụ thể:

+ Kỳ 1: Chậm nhất vào ngày 15/5/2020 thanh toán số tiền 250.000.000đ.

+ Kỳ 2: Chậm nhất vào ngày 15/6/2020 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 3: Chậm nhất vào ngày 15/7/2020 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 4: Chậm nhất vào ngày 15/8/2020 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 5: Chậm nhất vào ngày 15/9/2020 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 6: Chậm nhất vào ngày 15/10/2020 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 7: Chậm nhất vào ngày 15/11/2020 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 8: Chậm nhất vào ngày 15/12/2020 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 9: Chậm nhất vào ngày 15/01/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 10: Chậm nhất vào ngày 15/02/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 11: Chậm nhất vào ngày 15/3/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 12: Chậm nhất vào ngày 15/4/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 13: Chậm nhất vào ngày 15/5/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 14: Chậm nhất vào ngày 15/6/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 15: Chậm nhất vào ngày 15/7/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 16: Chậm nhất vào ngày 15/8/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 17: Chậm nhất vào ngày 15/9/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 18: Chậm nhất vào ngày 15/10/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 19: Chậm nhất vào ngày 15/11/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 20: Chậm nhất vào ngày 15/12/2021 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 21: Chậm nhất vào ngày 15/01/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 22: Chậm nhất vào ngày 15/02/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 23: Chậm nhất vào ngày 15/3/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 24: Chậm nhất vào ngày 15/4/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 25: Chậm nhất vào ngày 15/5/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 26: Chậm nhất vào ngày 15/6/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 27: Chậm nhất vào ngày 15/7/2022 thanh toán số tiền 30.000.000đ.

+ Kỳ 28: Chậm nhất vào ngày 15/8/2022 ông Nguyễn Anh T, bà Lê Thị N thanh toán hết số nợ còn lại là: 23.883.668 đồng và khoản lãi phát sinh trên tổng số dư nợ gốc kể từ ngày 27/4/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng vay và khế ước nhận nợ.

Nếu ông Nguyễn Anh T, bà Lê Thị N vi phạm bất kỳ lần thanh toán nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghi cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát

mại tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 05, MBQH số 114 XD/UBTH phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V322383 do UBND TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/10/2002 mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị N; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 714, tờ bản đồ số 10 tại xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL170867 do UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/10/2017 mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị N. Theo các hợp đồng thế chấp số 171270909/HĐBĐ ngày 13/9/2017 và số 181351601.2/2018/HĐBĐ/NHCT 420 ngày 18/01/2018.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự, nhưng ông T, bà N là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn khoản tiền án phí sơ thẩm cho ông Nguyễn Anh T, bà Lê Thị N.

Trả lại cho ngân hàng T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 21.830.000đ theo biên lai thu số 0000653 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa tuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPTH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào